

ĐỀ VĂN HÓA, VĂN NGHỆ “SOI ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI”

◆ PGS.TS. ĐỖ HỒNG QUÂN

Vào những ngày này, cách đây đúng 75 năm, ngày 24 tháng 11 năm 1946, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất đã diễn ra tại Nhà hát Lớn, Thủ đô Hà Nội. Tại Hội nghị lịch sử đó, trong bài phát biểu khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ân cần căn dặn giới văn nghệ sĩ và nêu lên những ý kiến của mình về công tác văn hóa, văn nghệ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tha thiết căn dặn rằng “nền văn hóa mới của nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở. Đó là một nền văn hóa mang tính đặc thù dân tộc cao”, “Thật có tinh thần thuần túy Việt Nam”, trong đó biết thừa hưởng di sản với những “kinh nghiệm tốt của văn hóa Việt Nam xưa và văn hóa nay”, đồng thời biết “học lấy cái hay, cái tốt của thế giới, của Tây phương hay Đông phương”¹. Người chỉ ra rằng: “Văn hóa có liên lạc với chính trị rất là mật thiết. Phải làm thế nào cho văn hóa thấm vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Tâm lý của ta lại còn muốn lấy tự do, độc lập làm gốc. Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do”. Trên tinh thần đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định sứ mệnh cao cả của văn hóa là: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”².

Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (Hà Nội, 1946) và sau đó là Hội nghị Văn

hóa toàn quốc lần thứ hai (Việt Bắc, 1948) đã thể hiện sự phát triển đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng được khởi xướng từ *Đề cương Về văn hóa Việt Nam* năm 1943. Trong bản *Đề cương về văn hóa Việt Nam* đã nêu ra ba phương hướng có tính nền tảng cho toàn bộ sự phát triển của nền văn hóa Việt Nam mới, đó là: dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa. Đây là một mốc son lớn trong lịch sử văn hóa, văn nghệ Việt Nam.

Đảng ta đã nhận rõ vai trò to lớn của tầng lớp văn nghệ sĩ, trí thức, nhất là nhận ra yêu cầu cấp bách của việc vận động, tổ chức, định hướng và lãnh đạo để tầng lớp tinh hoa này của dân tộc đem tài năng, trí tuệ và nhiệt tình yêu nước của mình để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Đảng đã giương cao ngọn cờ chỉ hướng, mở rộng con đường cho hàng nghìn, hàng vạn văn nghệ sĩ cống hiến trọn vẹn tài năng và sức lực, tận hiến cho sự nghiệp cứu nước và dựng nước của dân tộc ta.

Qua 2 cuộc kháng chiến oanh liệt chống giặc ngoại xâm và trong công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới, lịch sử dân tộc ta ở thế kỷ XX đã ghi nhận những thành tựu to lớn của nền văn hóa mới với những đóng góp to lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức Việt Nam, với hàng trăm, hàng nghìn tác phẩm thực sự trở thành những tượng đài nhân văn được ghi nhận và đánh giá cao ở trong nước và trên

trường quốc tế, trở thành “giai điệu tự hào” vang vọng mãi trong tâm hồn bao thế hệ người Việt Nam yêu nước.

Đường lối đổi mới của Đảng được chính thức công bố tại Đại hội VI (1986) đã thổi một luồng sinh khí mới vào đời sống dân tộc và khơi dậy nguồn cảm hứng sáng tạo cho đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức. Ngay trong thời gian đầu thời kỳ đổi mới, giữa lúc đời sống còn đang gặp muôn vàn khó khăn, hàng loạt tác phẩm văn học và nghệ thuật đặc biệt xuất sắc đã ra đời, vừa như tiếng kèn xung trận vừa như ngọn đuốc sáng tạo, góp phần cổ vũ nhân dân ta đấu tranh không khoan nhượng với những mặt trái của cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, với tư duy và quán tính văn hóa của một thời kỳ giáo điều, bảo thủ, cổ vũ cho những nỗ lực, những tìm tòi đổi mới, đưa đất nước từng bước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế và xã hội.

Trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nền văn hóa, văn nghệ của chúng ta vừa có thêm những cơ hội mới nhưng cũng phải đương đầu với nhiều thách thức mới, trong đó, gian nan nhất chính là cuộc lột xác, tự đổi mới bản thân mình để vươn lên xứng tầm với dân tộc và thời đại mà không bị lạc đường, chệch hướng trong diễn biến phức tạp khôn lường từng ngày, từng giờ của cơ chế thị trường.

Trong bối cảnh đó, sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước ta đã phải đương đầu với những khó khăn thử thách vô cùng to lớn và phức tạp. Nhờ vào bản lĩnh lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị đúng đắn và những chính sách, giải pháp sáng tạo, phù hợp; nhờ vào sự chung sức

đồng lòng, nỗ lực của toàn dân mà con thuyền cách mạng Việt Nam đã vượt qua mọi ghềnh thác hiểm nguy. Sự nghiệp đổi mới của Đảng và nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có đóng góp của giới văn nghệ sĩ, trí thức mà nhờ đó “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”³.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, nền văn hóa Việt Nam nói chung và nền văn học, nghệ thuật Việt Nam nói riêng cũng đã có những bước chuyển mình sâu sắc, mạnh mẽ và khá toàn diện, với những bước thăng trầm đáng ghi nhớ và những bài học bổ ích đáng suy ngẫm. Với tất cả tinh thần cầu thị và trách nhiệm nghề nghiệp, chúng ta phải thẳng thắn thừa nhận sự thật là những thành tựu văn học, nghệ thuật mà chúng ta đã đạt được trong 35 năm qua chưa tương xứng với sự nghiệp đổi mới của đất nước và chưa xứng tầm với sứ mệnh “soi đường cho quốc dân đi” như Bác Hồ kính yêu từng gửi gắm và giao phó, nhân dân hằng kỳ vọng. Có thể nhận thấy rõ hơn tình hình trên qua những biểu hiện cụ thể sau đây:

Một là, nền văn học, nghệ thuật chưa phản ánh được thật sinh động và đầy đủ, toàn diện thực tiễn công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, chưa có các công trình và tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, xứng tầm với đòi hỏi của dân tộc và thời đại, có sức sống bền lâu trong lòng công chúng.

Hai là, nền văn học, nghệ thuật của ta chưa hoàn thành được sứ mệnh cao cả là làm ngọn đuốc nhân văn, ngọn đuốc trí tuệ

và văn hóa soi lối, dẫn đường cho cộng đồng xã hội trong việc kiến tạo những giá trị và lối sống lành mạnh, tiến bộ. Trong khi những cái đẹp, cái tốt, những cái chân, thiện, mỹ chưa được cổ vũ, chưa được tiếp sức đủ mạnh mẽ, đủ thường xuyên, liên tục thì lại có không ít trường hợp lạc hướng, trực tiếp hay gián tiếp sa vào việc tuyên truyền cho cái xấu, cái lệch chuẩn, cái lạc hậu.

Ba là, nền văn học, nghệ thuật nước nhà đã tỏ ra lúng túng và bị động trong quá trình hội nhập quốc tế, chưa chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu có thêm đời sống văn hóa của nhân dân, tăng cường “kháng thể văn hóa” của dân tộc, khiến cho việc tiếp thu ảnh hưởng văn hóa bên ngoài bị sa vào xô bồ, nhất là trong các lĩnh vực giải trí, âm nhạc, điện ảnh, báo chí, mạng xã hội... khiến cho môi trường văn hóa, nghệ thuật nước nhà bị xâm thực, nguy cơ “ô nhiễm” khá nghiêm trọng. Trong khi đó, chúng ta lại chưa có những giải pháp đủ mạnh và hiệu quả để quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam trên trường quốc tế, để văn hóa góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia.

Ba quá trình trên đã diễn ra đồng thời và tác động trong một thời gian khá dài, ảnh hưởng tới đời sống văn hóa, nhất là văn học, nghệ thuật, làm chững lại nhịp phát triển, kéo theo những sa sút, nghèo nàn, thậm chí biến dạng với nhiều biểu hiện đáng lo ngại.

Đứng trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã dành cho sự nghiệp văn hóa nói chung, văn học, nghệ thuật nói riêng sự quan tâm mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) ngày

16.7.1998 đã ban hành nghị quyết chuyên đề về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”⁴. Đây có thể coi là cương lĩnh văn hóa mới của Đảng, mở đường cho sự phát triển của nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Tiếp theo, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW (2008) *Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*. Đây là Nghị quyết chuyên đề thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Lãnh đạo Đảng đối với việc định hướng, chỉ đường để văn học, nghệ thuật nước nhà tháo gỡ khó khăn, thoát khỏi tình trạng lúng túng, sa sút, vươn lên xứng tầm với nhiệm vụ. Nghị quyết nêu rõ: “Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tiếp tục được khẳng định mạnh mẽ trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, được thông qua tại Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) năm 2014 của Đảng. Giờ đây, sự nghiệp phát triển văn hóa gắn chặt với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam và với sự phát triển bền vững của đất nước. Nghị quyết xác định rõ mục tiêu “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân-thiện-mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc,

nhân văn, dân chủ và khoa học". Trong đó, "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội"⁵.

Để thiết thực đưa tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 33-NQ/TW vào cuộc sống, Chính phủ đã phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* ngày 8.9.2016. Mục tiêu của Chiến lược là: phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam "trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, phát triển rõ rệt về chất lượng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm thông qua việc sản xuất ngày càng nhiều các sản phẩm, dịch vụ văn hóa đa dạng, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa của người dân trong nước và xuất khẩu; góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; xác lập được các thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa; ưu tiên phát triển những ngành có nhiều lợi thế, tiềm năng của Việt Nam"⁶.

Như vậy, có thể thấy rất rõ rằng trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã luôn đánh giá cao vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức và luôn dành cho sự nghiệp phát triển văn hóa nói chung và văn học, nghệ thuật nói riêng sự quan tâm mạnh mẽ và những kỳ vọng lớn lao. Đường lối của Đảng và chiến lược của Nhà nước là đúng đắn, đầy đủ. Tuy nhiên, những nghị quyết, chỉ thị, chủ trương đúng đắn đó lại chưa thể đi vào cuộc sống một cách trọn vẹn, chưa thấm sâu vào đời sống xã hội để có những tác động và chuyển biến tích cực làm thay

đổi diện mạo và chất lượng văn học, nghệ thuật.

Trong khuôn khổ bài viết này, tôi xin đưa ra một số nguyên nhân của tình hình trên:

Về khách quan, sự chuyển biến vô cùng mạnh mẽ, sâu sắc và mau lẹ của môi trường văn hóa thế giới do tác động của quá trình toàn cầu hóa với sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là công nghệ thông tin, đã khiến cho nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam rơi vào thế lúng túng, bị động. Trong bối cảnh đó, chỉ một số ít quốc gia nhanh chóng lợi dụng được xu hướng này, thực thi được chiến lược phát triển "quyền lực mềm" thông qua công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo nên đã chiếm lĩnh được thị trường, bành trướng ảnh hưởng văn hóa trên toàn cầu.

Về chủ quan, chúng tôi cho rằng có ít nhất bốn nguyên nhân chính sau đây:

Một là, các cấp quản lý, các địa phương, các ngành chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của văn hóa nói chung và của văn học, nghệ thuật nói riêng. Trong chặng đường đầu của thời kỳ đổi mới, điều này có thể cảm thông được vì tất cả chúng ta phải dồn toàn lực vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo ổn định chính trị và giữ vững quốc phòng, an ninh để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, và cất cánh. Chỉ đến khi chúng ta nhận ra con cháu ta say mê xem phim, nghe nhạc Hàn Quốc hơn là phim, nhạc Việt Nam; thích đọc truyện tranh Nhật Bản hơn truyện cổ tích Việt Nam; bật tivi lên bất kỳ giờ nào cũng thấy nhiều phim và nhạc nước ngoài hơn phim, nhạc Việt Nam; đến các thành phố lớn thì nhan nhản những tòa nhà và khu mua sắm mang tên nước

ngoài khó đọc, khó hiểu, khó nhớ... lúc đó chúng ta mới bàng hoàng nhận ra “nguy cơ mất nước từ bên trong”, tuy chưa quá nghiêm trọng nhưng cũng đã ở mức đáng báo động đỏ rồi.

Hai là, chúng ta chưa có cơ chế phù hợp và hữu hiệu để đưa các chủ trương của Đảng, chiến lược và chính sách của Nhà nước vào cuộc sống. Nói cho chính xác, cái chúng ta đang thiếu là cơ chế hiệu quả, đủ mạnh, có năng lực thích ứng cao với sự biến đổi toàn cầu và với cơ chế thị trường, phù hợp với yêu cầu của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương. Cái cơ chế đang chi phối sự vận hành của nền văn học, nghệ thuật nước nhà vừa vẫn còn mang nặng dấu ấn, tàn tích của chế độ tập trung, quan liêu, bao cấp cũ, lại vừa lai tạp những yếu tố tự phát kiểu “bàn tay vô hình” của kinh tế thị trường đã khiến cho các nỗ lực đổi mới đều trở nên nửa vời, kém hiệu quả, thậm chí lệch chuẩn, lạc hướng.

Ba là, nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa nói chung, cho văn học, nghệ thuật nói riêng còn rất thấp. Điều này thực chất là bắt nguồn từ hai nguyên nhân bên trên, khiến cho nguồn lực đầu tư vừa rất nhỏ, chưa được đa dạng hóa, lại chưa được đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm. Nguồn lực tái sinh để tái đầu tư từ chính sự nghiệp phát triển văn hóa, do phát triển công nghiệp văn hóa đưa lại cũng còn rất hạn chế.

Bốn là, sự thiếu chủ động, năng động, sáng tạo của các tổ chức và cá nhân đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức. Có thể thấy rõ là phần đông đội ngũ văn nghệ sĩ vẫn còn thụ động và thiếu khát vọng, chưa dẫn thân và chưa theo kịp sự biến đổi của thực tiễn ở trong

nước và trên thế giới. Chỉ một số bộ phận thích nghi tương đối tốt với cơ chế thị trường nhưng lại sớm bộc lộ những khuynh hướng chạy theo những thị hiếu tầm thường, theo lợi ích cá nhân, trước mắt, thậm chí sa ngã, phạm tội. Những nhân tài, những sáng kiến, những sáng tạo tâm huyết và táo bạo xuất phát từ chính đội ngũ của chúng ta còn đang rất thiếu vắng, nhân tài chưa được trọng dụng một cách hiệu quả, đãi ngộ chưa xứng đáng với lao động sáng tạo.

Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân chính dẫn tới những hạn chế trong sự phát triển văn hóa nói chung và văn học, nghệ thuật nói riêng, xin mạnh dạn đề xuất những giải pháp như sau:

Thứ nhất, về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, để thiết thực đưa tinh thần, nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII vào thực tiễn, đề nghị cần có một nghị quyết chuyên đề mới của Bộ Chính trị về phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam. Nghị quyết số 23-NQ/TW được ban hành và thực hiện đến nay đã hơn 13 năm, không còn hoàn toàn phù hợp với tinh thần mới của Nghị quyết số 33-NQ/TW và đặc biệt là tinh thần, nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII. Hơn nữa, Nghị quyết số 23-NQ/TW cũng không còn theo kịp với những biến chuyển mau lẹ và to lớn của thực tiễn trong nước và trên thế giới, nhất là sự phát triển và cạnh tranh gay gắt của công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo và các loại hình văn học, truyền thông, giải trí mới. Một nghị quyết chuyên đề mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc Bộ Chính trị, do đó, là rất cần thiết trong việc

định hướng, mở đường cho sự phát triển của văn học, nghệ thuật nước nhà trong tình hình mới.

Thứ hai, về chiến lược và kế hoạch, trước hết, chắc chắn Chính phủ cần chỉ đạo tổng kết việc thực hiện *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam* trong thời gian 2016 đến nay, đồng thời ban hành chiến lược mới phù hợp hơn với tình hình mới. Đồng thời, chúng tôi cũng đề nghị Chính phủ sớm cho phép ban hành chiến lược phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam trong điều kiện mới. Thực tế là từ tháng 9 năm 1945 đến nay, chúng ta chưa hề có một chiến lược nào đối với sự phát triển của văn học và nghệ thuật, và đây cũng là một trong những nguyên nhân cụ thể, trực tiếp của tình hình sa sút, kém phát triển, thiếu vắng những công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao và của nhiều hạn chế khó khăn khác. Các chiến lược phát triển này cần được nghiên cứu, chuẩn bị và thẩm định khoa học, kỹ càng, để đảm bảo tính khả thi, tính định hướng, mở đường, bao trùm từ cơ chế lãnh đạo, quản lý, quy hoạch đội ngũ, giải pháp đột phá, kế hoạch triển khai, đảm bảo nguồn lực đầu tư và đặc biệt là phát triển đội ngũ và tổ chức. Cùng với chiến lược và kế hoạch của Chính phủ, Quốc hội cần sớm xây dựng và thông qua Luật Văn học, nghệ thuật để làm cơ sở pháp lý cho giới văn học, nghệ thuật hoạt động thuận lợi.

Thứ ba, về cơ chế đầu tư và phát triển các nguồn lực. Chúng tôi cho rằng cần có sự đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng tăng cường các nguồn lực đầu tư từ Nhà nước về tài chính, cơ sở vật chất và nhất là về cơ chế,

nhưng phải xác định đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm thì mới phát huy được hiệu quả tối ưu, tránh được lãng phí. Theo tôi, cần ưu tiên đầu tư để phát triển đội ngũ và tổ chức, ươm tạo và bồi dưỡng nhân tài. Bên cạnh đó cũng dành sự ưu tiên đầu tư phát triển những ngành đào tạo, những môn nghệ thuật không thể thích ứng hoặc khó thích ứng được với cơ chế thị trường nhưng vô cùng cần thiết với sự phát triển của toàn lĩnh vực và để bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc như: nghiên cứu phê bình lý luận, những môn nghệ thuật hàn lâm như nhạc giao hưởng, thính phòng, múa ballet... những loại hình nghệ thuật truyền thống như: kịch hát dân tộc, tuồng, chèo, cải lương, dân ca các dân tộc ít người... đang cần "bảo vệ khẩn cấp" như hát Xoan, Ghẹo, Ví Giặm, Ca trù, Công chiêng Tây Nguyên, Quan họ Bắc Ninh... Đồng thời cũng ưu tiên "đầu tư môi" (seed funding) cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ văn hóa, sáng tạo để giúp cho những doanh nghiệp này có thể khởi nghiệp và phát triển. Trong bối cảnh hiện nay, Nhà nước cần có cơ chế đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, nhất là thu hút các nguồn đầu tư từ ngoài ngân sách nhà nước, từ xã hội và nhất là từ cộng đồng doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nước ngoài, đương nhiên phải theo những quy định, cơ chế cụ thể.

Hơn 80 năm trước, nhà thơ Xuân Diệu viết: "Com áo không đùa với khách thơ". Ngày nay, sống trong nền kinh tế thị trường, com áo không chỉ "đùa" mà còn nhiều khi "đùa" rất ác, mà là ác thật với giới văn nghệ sĩ. Giới văn nghệ sĩ kêu gọi được đầu tư không phải chỉ để lo trả "cái nợ áo com", mà

ngày nay còn phải biết từ các nguồn đầu tư ấy làm cho chúng sinh sôi, sinh lời để tái đầu tư bằng cách chủ động, tích cực tham gia vào phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ văn hóa theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng⁷. Hơn nữa, trách nhiệm của hoạt động văn học, nghệ thuật là phải biến những đồng tiền được đầu tư từ tiền thuế của nhân dân thành “siêu tiền”, tức là phải chăm lo đến việc giữ gìn và làm giàu có thêm bản sắc và tâm hồn dân tộc, góp phần hình thành “kháng thể văn hóa” trong hành trang hội nhập của các thế hệ người Việt Nam, để sao cho dân tộc ta “hội nhập mà không hòa tan”, “hội nhập để tỏa sáng”.

Giải pháp thứ tư tôi muốn đề xuất, kiến nghị là chăm lo đến sự phát triển của đội ngũ văn nghệ sĩ. Suy cho cùng, mọi thành công hay yếu kém, thất bại của nền văn học, nghệ thuật nước nhà ngày nay đều khởi đầu từ con người, do đội ngũ văn nghệ sĩ mà ra. Phải nói ngay rằng yếu tố căn cốt nhất làm nên con người văn nghệ sĩ là tài năng và năng khiếu. Thiếu yếu tố này thì dẫu khéo không thể trở thành văn nghệ sĩ, vì thế mà văn nghệ sĩ xưa nay đều được coi là “cửa hiểm” trong nhân gian.

Tài năng và năng khiếu của văn nghệ sĩ cần được phát hiện sớm, được chăm lo đào tạo, bồi dưỡng bài bản và chu đáo, rồi lại phải được bảo vệ, tôi luyện và trọng dụng thì mới phát huy được và mang lại lợi ích cùng những giá trị chân, thiện, mỹ cho xã hội. Vì vậy, chúng tôi tha thiết đề nghị Đảng, Nhà nước, cùng với việc tạo điều kiện thuận lợi, tôn trọng tự do sáng tạo cá nhân, các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa

phương cùng toàn xã hội tăng cường những giải pháp mạnh mẽ để chăm lo đào tạo, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ – những “chiến sĩ trên mặt trận văn hóa”, cụ thể là:

Một là, tăng cường tạo điều kiện để những tài năng, năng khiếu được phát hiện sớm; tăng cường đầu tư để các học viện, nhà trường có thêm những điều kiện thuận lợi để đào tạo liên tục, lâu dài các em học sinh có tài năng, năng khiếu; tạo điều kiện để các em được đào tạo ở những ngôi trường tốt nhất trên thế giới như thế hệ cha anh ngày trước từng được đào tạo.

Thứ hai, tạo điều kiện để đội ngũ văn nghệ sĩ được tôi luyện tài năng của mình và đóng góp to lớn hơn, chất lượng hơn cho xã hội, cho đất nước. Phải thừa nhận rằng lớp văn nghệ sĩ trẻ ngày nay rất tài năng, không thua kém gì, thậm chí có nhiều lợi thế ưu trội so với các lớp cha anh ngày trước. Nhưng họ ít được tôi luyện. Ngày trước, thế hệ cha anh họ tôi luyện trong khói lửa chiến trường, trong phong trào cách mạng quần chúng và trưởng thành nhanh chóng, dẫu có nhiều người đã ngã xuống trên các mặt trận. Nhưng ngày nay, thế hệ văn nghệ sĩ trẻ lại phải tôi luyện trong kinh tế thị trường, trong thế giới toàn cầu hóa, trong xã hội đa lựa chọn và giữa bao nhiêu trận tuyến vô hình, cạnh tranh khốc liệt. Trong điều kiện đó, rõ ràng là họ phải được định hướng tốt hơn, hỗ trợ nhiều mặt và thiết thực hơn, với những đòi hỏi cao hơn và nghiêm khắc hơn thì họ mới trưởng thành nhanh chóng, xứng tầm với nhiệm vụ và thách thức của thời đại. Cho nên, điểm mấu chốt ở đây là phải củng cố và nâng cao chất lượng các hình thức tổ chức của giới văn nghệ sĩ, mở rộng vòng tay

thu hút đối tượng tài năng trẻ ra nhập tổ chức các hội văn học, nghệ thuật. Cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo chính trị đối với đội ngũ này, hoàn thiện hệ thống pháp lý để bảo hộ, định hướng cho các hoạt động sáng tạo nghề nghiệp của họ trong điều kiện kinh tế thị trường; mặt khác, phải tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các hội đoàn và doanh nghiệp văn học, nghệ thuật. Thiết lập mối quan hệ hữu cơ hai chiều giữa người sáng tạo (văn nghệ sĩ) với đối tượng tiếp nhận, hưởng thụ sản phẩm văn học, nghệ thuật là công chúng. Từng bước nâng cao trình độ thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật của công chúng.

Thứ ba, Đảng, Nhà nước và xã hội, nhất là các tổ chức, hội đoàn, doanh nghiệp cần có những giải pháp đặc biệt để ưu đãi, trọng dụng, bảo vệ và tôn vinh xứng đáng hơn nữa đối với những văn nghệ sĩ có tài năng xuất chúng, có năng khiếu đặc biệt và có những cống hiến to lớn cho xã hội, cho đất nước. Cần rà soát lại để tránh hiện tượng khen thưởng tràn lan, mua bán danh hiệu, giải thưởng, đồng thời nghiêm khắc đấu tranh khắc phục những thói hư tật xấu, những biểu hiện tha hóa trong một bộ phận văn nghệ sĩ (nhất là giới trẻ).

Cuối cùng là vai trò chủ thể, là trách nhiệm tự thân của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức nước nhà. Còn nhớ gần 600 năm trước, vào năm Đinh Tị (1437), khi được Hoàng đế Lê Thái Tông giao cho việc định lễ nhạc, Nguyễn Trãi đã tâu rằng: “Hòa bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc”⁸. Ngày nay, sự nghiệp đổi mới của Đảng và dân tộc đang được đẩy tới tầm cao mới trong bối

cảnh thế giới đang tiến những bước khổng lồ vào kỷ nguyên văn minh trí tuệ, cách mạng công nghiệp mới và toàn cầu hóa sâu rộng. Toàn dân tộc đang chung sức đồng lòng, chung tay gắng sức vượt qua đại dịch Covid-19 và muôn vàn khó khăn gian khổ, khơi dậy ý chí quật cường, khát vọng phát triển và hào khí non sông để quyết đưa đất nước ta thành một nước công nghiệp phát triển, phồn vinh hạnh phúc vào giữa thế kỷ XXI. Như thế là đang hội đủ cả “gốc” và cả “văn” cho một nền văn hóa mới, một nền văn học, nghệ thuật mới.

Trách nhiệm và sứ mệnh của đội ngũ văn nghệ sĩ chúng ta là nặng nề nhưng rất vẻ vang. Mỗi văn nghệ sĩ góp thêm một tia lửa sáng tạo để thắp sáng lên ngọn đuốc trí tuệ, nhân văn, “soi đường cho quốc dân” ta, để văn hóa thực sự trở thành một nguồn lực nội sinh mạnh mẽ nhất, một lực lượng sản xuất trực tiếp, làm giàu có thêm, nhân ái thêm đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng con người toàn diện, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp phát triển bền vững, phồn vinh và hạnh phúc.

Tôi cũng như anh chị em văn nghệ sĩ ở trong và ngoài nước bày tỏ lòng tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam; luôn luôn đoàn kết, đồng lòng, nhất trí, đồng hành cùng sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Văn nghệ sĩ, trí thức luôn luôn biết ơn chân thành và sâu sắc đối với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các ban, bộ, ngành và các địa phương, và đặc biệt là sự che chở, giúp đỡ và ân tình sâu nặng của nhân dân – nguồn cảm hứng vô tận cho sáng

tạo của giới văn nghệ sĩ nước nhà nỗ lực hết mình, tận hiến tài năng và tâm sức, đổi mới sáng tạo không ngừng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển bền vững đất nước ■

Chú thích:

¹ Hồ Chí Minh (1971), *Bàn về công tác văn hóa văn nghệ*, NXB Sự thật, tr.71-72.

² *Báo Cứu quốc*, số 416, ra ngày 25.11.1946.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 25.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, “Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-33-nqtw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>.

⁶ Theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr. 145.

⁸ NXB Khoa học Xã hội (1998), *Đại Việt Sử ký toàn thư*, tập II, tr.336.

VĂN HOÁ VÀ... (Tiếp theo trang 6)

nhệm vụ: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi!”

Tóm lại, văn hóa có sứ mệnh vẻ vang là đào luyện những con người Việt Nam với 7 đặc tính cơ bản như đã nêu trong Nghị quyết số 33 của Ban Chấp hành TW khóa XI. Ngược lại, chính con người đang biến những điều căn cốt ấy thành hiện thực cuộc sống, tạo nền tảng tinh thần vững chắc để đồng hành cùng kinh tế, chính trị, xã hội thúc đẩy đất nước phát triển bền vững. Từ thực tiễn trong hai năm qua, nhất là khi đại dịch COVID-19 hoành hành, chúng ta càng nhận rõ hơn “sức mạnh mềm” của văn hóa trong việc góp sức tạo sự đồng thuận xã hội, bồi đắp lòng yêu nước, nghĩa đồng bào, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung lòng,

hợp sức ngăn chặn, đẩy lùi đại dịch và thiên tai hung dữ. Hơn bao giờ hết, chúng ta càng thấm thía nhiệm vụ vẻ vang của văn hóa là tham gia phát hiện, cổ vũ, xây đắp khát vọng và bản lĩnh của con người Việt Nam, đã và đang vượt lên những thử thách nghiệt ngã của tình hình mới trong và sau đại dịch, bồi đắp ý chí kiên định và sự vững tin vào công cuộc phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội, tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thân yêu ■

Chú thích:

^{1,2} Theo Wikipedia tiếng Việt